

Số: 248 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 02 năm 2015

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK NÔNG	
SỐ:	115
ĐẾN NGÀY:	24.2.15
CHỖ ĐÓNG:	

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương - dự toán Quy hoạch ngành nghề kinh doanh thương mại có điều kiện và hạn chế kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ, quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ, về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/1/2008 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về việc kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ về việc về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ, về việc sản xuất kinh doanh rượu;

Căn cứ Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/2/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;



Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 127/TTr-SCT ngày 03 tháng 02 năm 2015,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương - Dự toán Quy hoạch ngành nghề kinh doanh thương mại có điều kiện và hạn chế kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với những nội dung như sau:

**1. Tên đề cương và dự toán:** Quy hoạch ngành nghề kinh doanh thương mại có điều kiện và hạn chế kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

**2. Địa điểm quy hoạch:** Tỉnh Đắk Nông.

**3. Chủ đầu tư:** Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông.

**4. Mục tiêu nghiên cứu chủ yếu:**

Sắp xếp lại hệ thống mạng lưới kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), rượu, thuốc lá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu của sản xuất và tiêu dùng giai đoạn từ nay đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đảm bảo an toàn cháy nổ, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự hệ thống kho, trạm triết nạp, trạm cấp, cửa hàng kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), rượu, thuốc lá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Làm căn cứ pháp lý để các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở kinh doanh kinh doanh thương mại có điều kiện (xăng, dầu và LPG) và hạn chế kinh doanh thương mại (thuốc lá, rượu) trên địa bàn tỉnh theo hướng văn minh, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của Nhà nước, nhất là phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường;

Làm cơ sở để quản lý và lập Quy hoạch ngành nghề kinh doanh thương mại có điều kiện (xăng, dầu và LPG) và hạn chế kinh doanh thương mại (thuốc lá, rượu) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**5. Nội dung thực hiện:**

- Quy hoạch ngành nghề kinh doanh thương mại có điều kiện và hạn chế kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 bao gồm các phần chủ yếu:

- Đánh giá thực trạng phát triển, đánh giá ưu, nhược điểm của hệ thống cơ sở kinh doanh kinh doanh thương mại có điều kiện (xăng, dầu và LPG) và hạn chế kinh doanh thương mại (thuốc lá, rượu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).

- Phân tích, dự báo các nhân tố tác động đến kinh doanh ngành nghề kinh doanh thương mại có điều kiện (xăng, dầu và LPG) và hạn chế kinh doanh thương mại (thuốc lá, rượu) trên địa bàn tỉnh hợp lý, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng quan điểm, mục tiêu, luận chứng và đưa ra các phương án Quy hoạch ngành nghề kinh doanh thương mại có điều kiện (xăng, dầu và LPG) và hạn chế kinh doanh thương mại (thuốc lá, rượu) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Đưa ra các giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch.

#### **6. Sản phẩm:**

- Báo cáo tổng hợp (đóng kèm bản đồ): 12 bộ.
- Đĩa CD-Rom lưu trữ các tài liệu trên: 02 đĩa.
- Bản đồ khổ A0 tỷ lệ 1/50.000 (03 bộ).

**7. Giá trị dự toán:** 879.826.522 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi hai đồng*)

*Có bảng dự toán chi tiết đính kèm*

**8. Nguồn vốn:** Ngân sách Tỉnh.

**9. Thời gian thực hiện:** Quý I/2015 – Quý I/2016.

**Điều 2.** Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này; phối hợp với đơn vị tư vấn lập Quy hoạch theo quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD(H).

20

**CHỦ TỊCH**



*Lê Diễn*  
**Lê Diễn**



**DỰ TOÁN DỰ ÁN QUY HOẠCH NGÀNH NGHỀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI CÓ ĐIỀU KIỆN  
VÀ HẠN CHẾ KINH DOANH THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**  
(Kèm theo Quyết định định số 2148/QĐ-UBND ngày 13 /02/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	Mức chi phí tối đa (%)	Dự toán (Đơn vị: VNĐ)
<b>A</b>	<b>Tổng dự toán trước thuế Quy hoạch ngành nghề kinh doanh thương mại có điều kiện và hạn chế kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Nông</b>	<b>100</b>	<b>799.842.293</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng nhiệm vụ và dự toán</b>	<b>2,5</b>	<b>19.996.057</b>
1	Chi phí xây dựng đề cương, nhiệm vụ	1,5	11.997.634
2	Chi phí lập dự toán theo đề cương, nhiệm vụ	1	7.998.423
<b>II</b>	<b>Chi phí nghiên cứu xây dựng báo cáo dự án quy hoạch</b>	<b>85</b>	<b>679.865.949</b>
1	Chi phí thu thập, xử lý số liệu, dữ liệu ban đầu	7	55.988.961
2	Chi phí thu thập bổ sung về số liệu, tư liệu theo yêu cầu quy hoạch	4	31.993.692
3	Chi phí khảo sát thực tế	20	159.968.459
4	Chi phí thiết kế quy hoạch	53	423.916.415
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý và điều hành</b>	<b>12,5</b>	<b>99.980.287</b>
1	Chi phí quản lý dự án quy hoạch	4	31.993.692
2	Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán	1,5	11.997.634
3	Chi phí thẩm định quy hoạch	4	31.993.692
4	Chi phí công bố quy hoạch	3	23.995.269
<b>B</b>	<b>Thuế VAT = 10%</b>		<b>79.984.229</b>
<b>D</b>	<b>Tổng dự toán = A + B + C</b>		<b>879.826.522</b>



